TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày: 06-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Thi - Chủ tịch Hội cựu chiến binh thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.
2. Bà Võ Thị Cảnh - Cán bộ hưu trí thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Sen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Thành và ông Nguyễn Quang Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2000 tại Vĩnh Lộc, Thanh Hóa; nơi thường trú: Thôn 1, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Nguyễn Văn M *(đã chết)* và bà Bùi Thị M; bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 16/3/2023 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Bùi Thị M, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Anh Trần M H, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ dân phố 12, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Văn H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của chị ruột là Nguyễn Thị H để đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 16 giờ ngày 25/01/2023 *(nhằm ngày mùng 4 Tết âm lịch),* Nguyễn Văn H gặp chị H tại nhà mẹ ruột *(nhà bà Bùi Thị M, ở thôn 1, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai),* H nói dối với chị H là cho H mượn chiếc mô tô nhãn hiệu HONDA, loại SH MODE, biển kiểm soát: 79N2-709.87 để đi chơi Tết. Vì là chị em ruột nên chị H tin tưởng đã giao chiếc xe mô tô có đặc điểm nêu trên cho H mượn, chị H luôn để sẵn giấy đăng ký xe mô tô và giấy tờ tùy thân trong cốp xe. Sau khi mượn được xe, H một mình điều khiển xe đến tiệm cầm đồ Hòa Thịnh Phát (địa chỉ 167 Quang Trung, thuộc tổ dân phố 6, thị trấn K, K, Gia Lai). Tại đây, H gặp anh Trần M H là nhân viên của tiệm cầm đồ. H nói với H muốn cầm cố chiếc xe mô tô của chị H và đưa giấy đăng ký xe mô tô, giấy tờ tùy thân của chị H và của H cho anh H xem. Thấy giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị H thì anh H có hỏi nguồn gốc xe, H trả lời là xe của chị ruột nhờ đi cầm cố. H xem thông tin giấy tờ tùy thân của Nguyễn Văn H và giấy tờ có liên quan đến chiếc xe cầm cố thì tin tưởng và đồng ý cho H cầm cố chiếc xe trên với giá 30.000.000 đồng *(Ba mươi triệu đồng).* Sau đó, H lập pH cầm đồ kiêm hợp đồng của dịch vụ cầm đồ Hòa Thịnh Phát với nội dung: "Nguyễn Văn H cầm cố chiếc xe mô tô biển số: 79N2 - 709.87, nhãn hiệu SH MODE với số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) trong thời gian từ ngày 25/01/2023 đến ngày 24/04/2023" rồi giao số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) cho H. Có được số tiền trên, H đã đi chơi và tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, do không thấy H đem xe về trả, chị H liên lạc với H và được H cho biết đã cầm cố chiếc xe tại tiệm dịch vụ cầm đồ Hòa Thịnh Phát, nên chị H đã đến Công an xã Đ trình báo sự việc.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiến hành làm việc với bị hại, người liên quan, tiến hành tạm giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH MODE, màu đỏ nâu, biển kiểm soát: 79N2-709.87, số máy: JF87E5061820, số khung: 5153KZ020929 và các tài liệu liên quan.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 07/KL-HĐĐG ngày 16/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự huyện K kết luận: Giá trị của chiếc xe mô tô nêu trên tại thời điểm tháng 01/2023 là: 35.400.000 đồng *(Ba mươi lăm triệu, bốn trăm nghìn đồng).*

Ngày 30/3/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện K đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH MODE, màu đỏ nâu, biển kiểm soát: 79N2-709.87, số máy: JF87E5061820, số khung: 5153KZ020929 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 121142, ngày 29/5/2019, biển số xe đăng ký 79N2-709.87 cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị H. Ngày 31/3/2023, chị H đã nhận lại tài sản, không có hư hỏng gì nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay kH nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 21/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như Bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";*

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt Nguyễn Văn H từ 01 *(một)* năm đến 01 *(một)* năm 03 *(ba)* tháng tù.

Do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã xử lý đúng quy định nên không đề nghị xem xét.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày là đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm quay về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ

vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đưa ra thông tin gian dối để người khác giao tài sản cho mình rồi mang đi cầm cố là vi phạm sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên ngày 25/01/2023, H đã đưa ra thông tin gian dối để mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại SH MODE, biển kiểm soát 79N2-709.87 của chị Nguyễn Thị H *(là chị ruột của H)* rồi mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Qua định giá, xác định giá trị tài sản chiếc xe mô tô mà H đã chiếm đoạt của chị H là 35.400.000 đồng *(Ba mươi lăm triệu, bốn trăm nghìn đồng)*.

Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại đã nhận lại tài sản, đồng thời bị cáo đã tác động gia đình hoàn trả lại số tiền 30.000.000 đồng cho anh Trần M H để khắc phục hậu quả nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo. Bên cạnh đó bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[4] Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng đến trật tự xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo đang trong độ tuổi lao động, có sức khỏe nhưng vì tham lam tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên đã thực hiện phạm tội, gây hậu quả xấu làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả gây ra cho xã hội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với anh Trần M H: Quá trình điều tra xác định H là người đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại SH MODE, biển kiểm soát 79N2-709.87 của Nguyễn Văn H với số tiền 30.000.000 đồng. Khi nhận cầm cố, anh H có hỏi để xác M nguồn gốc xe thì Nguyễn Văn H nói là xe của chị Nguyễn Thị H *(chị ruột H)*, do gia đình cần tiền nên nhờ đi cầm cố. Anh H đã kiểm tra giấy tờ đầy đủ và nhận

cầm cố đúng quy định của pháp luật. Đến ngày 28/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đến làm việc, thông báo là chiếc xe mô tô có đặc điểm nêu trên là do H lừa đảo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị H rồi mang đi cầm cố thì anh H đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K để điều tra xử lý theo thẩm quyền. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không đề nghị xử lý đối với anh H là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử đưa anh H vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường thiệt hại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với bà Bùi Thị M *(mẹ của bị cáo H)*, là người đã trả số tiền 30.000.000 đồng cho anh Trần M H, bà M không yêu cầu bị cáo H phải trả lại số tiền 30.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Vật chứng vụ án: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Xét quan điểm đường lối giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật, hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội*: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".*

[2] Về điều luật: Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **01** *(một)* năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để tạm giam *(ngày 16/3/2023).*

[3] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*ngày 06/6/2023*), bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Ngọc